

VỀ TÍNH CHẤT CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

TS VÕ VĂN THẮNG*

Để lý giải tại sao dân tộc Việt Nam lại chiến thắng hai đế quốc to như Pháp và Mỹ, các nhà quân sự tư sản vẫn loay hoay tìm câu trả lời trong các vấn đề chiến lược, chiến thuật, trong các vấn đề sử dụng quân đội, vũ khí trang bị và phương tiện chiến tranh. Không thể phủ nhận vai trò của các nhân tố đó trong chiến tranh, “Nhưng nếu đặt câu hỏi: vì sao dân tộc Việt Nam đã thắng, thì câu trả lời chính xác hơn hết và đầy đủ hơn là: bởi vì chiến tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam là một cuộc chiến tranh nhân nghĩa”¹.

Trong lịch sử có hai loại chiến tranh: chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Chiến tranh chính nghĩa là cuộc chiến tranh chống áp bức, chống xâm lược, giành và bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc. Chiến tranh phi nghĩa là những cuộc chiến tranh xâm lược hoặc “bình định”, tước đoạt tự do, hạnh phúc của số đông người.

Thực tế đã chứng minh, nhân dân ta đánh thực dân Pháp để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám 1945. Cho nên cuộc kháng chiến của dân tộc ta là một cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân, chiến tranh tự vệ của dân tộc, là chiến tranh chính nghĩa. Trái lại, thực dân Pháp xâm chiếm nước ta hòng áp đặt trở lại ách áp bức, bóc lột nhân dân ta, cho nên, chiến tranh



Toàn dân ra trận

xâm lược của thực dân Pháp là một cuộc chiến tranh phi nghĩa, chiến tranh phản động.

Trong cuộc chiến tranh ấy, chiến tranh chính nghĩa bao giờ cũng được nhân dân, những dân tộc tiến bộ nhiệt liệt ủng hộ. Chiến tranh phi nghĩa bao giờ cũng bị dư luận tiến bộ và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới kịch

* Trường Đại học An Giang

liệt lên án. Như chúng ta biết, mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam và thực dân Pháp là mâu thuẫn đối kháng, không thể điều hòa. Chính vì vậy, để giải quyết mâu thuẫn này, không có con đường nào khác là phải tiến hành kháng chiến. Thực dân Pháp đã dùng rất nhiều thủ đoạn để nhằm cướp nước ta một lần nữa. Nhân dân Việt Nam xác định nhất định phải đứng lên đấu tranh nhằm giải quyết mâu thuẫn dân tộc, phải làm sao cho Pháp và các nước trên thế giới công nhận nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, đất nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất.

Thực tế suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dư luận thế giới đã ca ngợi, cổ vũ Việt Nam. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho tinh thần binh sĩ Pháp bạc nhược, tinh thần quân đội ta kiên quyết. Cách mạng tháng Tám tuy đã giành chính quyền về tay nhân dân Việt Nam, nhưng nền độc lập, chính quyền cách mạng non trẻ vừa thành lập đã bị đe dọa bởi những mưu toan thâm độc của thực dân Pháp và các thế lực phản động quốc tế. Bởi vậy, cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược với niềm tin lớn lao “nhất định thắng lợi” chính là để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Nói cách khác, cuộc kháng chiến sẽ cho ra đời một nước Việt Nam mới: Nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Việt Nam không đấu tranh cho riêng mình mà vừa đấu tranh để tự cứu mình, vừa đấu tranh cho hòa bình thế giới. Nhân dân Việt Nam phải đánh thực dân phản động Pháp, tức là đánh những lực lượng phátxít còn sót lại, đánh bọn phá hoại hòa bình thế giới, đánh bọn đã phản bội Hiến chương Liên Hiệp quốc và Hiến chương Đại Tây Dương; nhân dân Việt Nam nhận thức rõ

rằng, chỉ khi nào quét sạch được bọn thực dân phản động Pháp ra khỏi Việt Nam thì nhân dân hai nước Việt-Pháp vốn yêu chuộng tự do, độc lập mới có thể hòa bình, hợp tác trong “đại gia đình dân chủ thế giới”.

Cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi. Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích những nguyên nhân thắng lợi, bởi vì kháng chiến của ta là chính nghĩa, vì đồng bào ta đại đoàn kết, vì tướng sĩ ta dũng cảm, vì chiến lược ta đúng, vì ta nhiều bầu bạn. Hồ Chí Minh khái quát: “Thế địch như lửa, thế ta như nước. Nước nhất định thắng lửa”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, cuộc kháng chiến của nhân dân ta là cuộc kháng chiến *toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính*. Đó là những quan điểm cơ bản về chiến tranh nhân dân Việt Nam, nói lên lực lượng, sức mạnh, phương châm và nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân để chống lại kẻ thù. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trước nạn ngoại xâm, toàn thể quốc dân đã đoàn kết chặt chẽ thành một khối kiên cố, thành một lực lượng thống nhất mà không đội quân xâm lăng nào đánh tan được”². Cuộc kháng chiến toàn dân, chiến tranh nhân dân phản ánh sâu sắc quyết tâm sắt đá của toàn dân tộc: Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Đây là sự kế thừa, phát huy và nâng lên tầm cao mới truyền thống toàn dân đánh giặc, “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh” của ông cha ta trong điều kiện lịch sử mới, điều kiện lịch sử mà dân tộc ta phải đối chọi với thế lực đế quốc phương Tây hùng mạnh nhất.

Trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, hầu hết các nhà lãnh đạo yêu nước, lãnh đạo các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc đều thấy rõ sức mạnh của nhân dân và đều có những chủ trương giữ nước, chống ngoại xâm, đó là biết dựa vào dân. Chủ trương giữ nước dựa vào dân đã

động viên và phát huy được sức mạnh vật chất, tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân: cả người giàu và người nghèo, từ quan lại đến thần dân... phục vụ cho công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, người anh hùng dân tộc ba lần đánh thắng đế quốc Mông – Nguyên ở thế kỷ XIII đã từng đề nghị vua Trần thực hiện “khoan thư sức dân lấy kế sâu rễ bền gốc”, thực hiện “chúng chí thành thành”, coi đó là “thượng sách giữ nước”. Tư tưởng này đã trở thành luận điểm có tính chất kinh điển trong kho tàng lý luận quân sự Việt Nam. Nguyễn Trãi, người anh hùng dân tộc, nhà chính trị quân sự kiệt xuất trong cuộc kháng chiến chống quân Minh ở thế kỷ XV đã nhận thức sâu sắc vai trò của quần chúng nhân dân đối với công cuộc giữ nước chống ngoại xâm. Nguyễn Trãi cho rằng, chèo thuyền cũng là dân, nhưng lật thuyền cũng là dân. Ông chỉ ra rằng, trong chiến tranh, phải đoàn kết một lòng, “hòa nước sông chén rượu ngọt ngào” để tập hợp lực lượng “bốn phương”. Người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ đã từng nêu rõ mục đích của phong trào Tây Sơn là “kéo cùng dân ra khỏi chôn làm than”... Với nhận thức tiên bộ ấy, các nhà lãnh đạo các cuộc kháng chiến chống xâm lược trong lịch sử nước nhà đã giương cao ngọn cờ dân tộc, quy tụ được lòng người, thực hiện được chính sách đoàn kết toàn dân đứng lên chống giặc. Nhờ vậy, các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta trong lịch sử đã thu hút được sự tham gia của quảng đại quần chúng nhân dân. Chính điều đó đã tạo nên truyền thống “cả nước đánh giặc”, “trăm họ đều là binh” rất đặc sắc trong lịch sử giữ nước của dân tộc ta.

Một đặc điểm lớn trong lịch sử của dân tộc Việt Nam là phải thường xuyên chống kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự lớn mạnh hơn. Vì thế, cuộc kháng chiến muốn đi đến thắng lợi phải huy

động được sức mạnh vĩ đại của quần chúng nhân dân. Và thực tế đã chứng minh, mặc dù quân đội ta còn non trẻ, không được trang bị vũ khí hiện đại, nhưng với tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, mưu trí, sáng tạo; sự đóng góp sức người, sức của của mọi tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức phong phú, đa dạng... đã làm cho cuộc kháng chiến chống xâm lược của dân tộc ta mang tính nhân dân sâu sắc, phản ánh sức mạnh vô địch của một dân tộc, của quân đội nhân dân mà không một đội quân xâm lược nào có thể chiến thắng được.

Sự tham gia của các tầng lớp nhân dân vào cuộc kháng chiến không phải chỉ là sự đóng góp sức người, sức của cho chiến tranh, mà điều quan trọng là họ thực sự như là người lính, “mỗi công dân là một chiến sĩ, mỗi làng là một chiến hào”, tạo nên “bức thành đồng” vững chắc của chiến tranh nhân dân.

Để chống lại chiến tranh xâm lược của kẻ thù có tiềm lực quân sự, kinh tế hùng mạnh, nhân dân Việt Nam không thể chỉ dựa vào sức mạnh quân sự đơn thuần, càng không thể chỉ dựa vào quân đội để chống lại quân đội đối phương, mà phải dựa trên sức mạnh tổng hợp, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tiến công kẻ thù trên tất cả các mặt trận kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa... Trong đó, tính toàn dân và toàn diện quan hệ chặt chẽ và thống nhất với nhau, không thể tách rời trong bản chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Kháng chiến toàn dân bao hàm tính toàn diện của chiến tranh và ngược lại, tính toàn diện của chiến tranh nhân dân cũng đã phản ánh tính toàn dân. Muốn huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia kháng chiến thì phải thực hiện kháng chiến toàn diện.

(Xem tiếp trang 65)

binh, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Trong những ngày tháng lịch sử này, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các bộ tộc Lào đang có những hành động thiết thực chào mừng Quốc khánh lần thứ 34 của dân tộc mình. Nhân dân Việt Nam cũng vui mừng chào đón ngày Quốc khánh vẻ vang và những thành quả to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong suốt 34 năm qua. Trong thế kỷ mới, với nhiều vận hội mới nhưng cũng không ít những khó khăn, thách thức, nhân dân hai nước Việt- Lào nguyện mang hết sức mình vun đắp cho mối quan hệ Việt- Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

1, 2 3, 5. Ban Chỉ đạo nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào: *Lịch sử Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, CTQG, H, 2005, tr.204, 206, 228, 197

4. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Lào: *Lịch sử Quân đội nhân dân Lào*, Viêng Chăn, 1996, bản dịch tiếng Việt, tr.250, Lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

6. *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 6 Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, in trong *Lịch sử Quân đội nhân dân Lào*, do Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Lào xuất bản năm 1996, bản dịch tiếng Việt, tr.326, Lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

7. Ngày 20-1-1949, Quân đội Lào Itxala được thành lập

8, 9. *Bản tin Thông tấn xã Việt Nam* ngày 21 tháng 5 năm 2005.

10. Trần Cao Thành: *Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào 20 năm xây dựng và phát triển*, NXB KHXH, H, 1995, tr.140-141.

VỀ TÍNH CHẤT CUỘC KHÁNG CHIẾN...

(Tiếp theo trang 49)

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, muốn thắng quân địch, chỉ trông cậy vào sức chiến đấu ở tiền phương là chưa đủ. Muốn kháng chiến lâu dài để đi đến thắng lợi cuối cùng, cần phải huy động mọi lực lượng; phải tiến hành kháng chiến về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, tư tưởng (toàn diện chiến tranh). Luận điểm “Không quân đội nào, khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc” vừa thể hiện ý chí quyết tâm sắt đá của toàn thể nhân dân Việt Nam, vừa nói lên sức mạnh tinh thần to lớn của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Đó là tinh thần, ý chí của cả dân tộc thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Không hiểu sâu sắc bản chất, sức mạnh của con người, không nhận thức đúng đắn vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử và không một lòng, một dạ hy sinh phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng con người, đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc thực sự cho họ thì không thể có quan điểm đầy đủ và khoa học về sức mạnh của nhân tố chính trị và tinh thần trong chiến tranh. Bởi vì, yếu tố chính trị tinh thần của chiến tranh nhân dân Việt Nam không tự nhiên mà có, mà nó được hình thành và phát triển trên cơ sở chế độ chính trị, kinh tế của xã hội mới, hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng, được bắt nguồn từ tầng sâu và bề dày của truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường, cội nguồn lịch sử, văn hóa, ... của dân tộc Việt Nam.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.4, tr.78

2. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân*, ST, H, 1959, tr.101.